TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Huề
2. Ông Phạm Thanh Châu Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đinh Phú Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị Tòa án xét xử mặt).

2. Bị đơn: Anh Trương Văn B, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái
Hiện đang cai nghiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy số 2. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đặng Thị Đ trình bầy: Tôi và anh Trương Văn B tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 10/2012 cho đến ngày 28/9/2018 chúng tôi tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B nghiện chất ma túy, không chịu khó làm ăn, tiêu tốn tài sản của gia đình và đi khỏi nhà hai đến ba tháng lại về. Về nhà được một lúc lại đi. Việc này anh B cứ liên tục lặp đi lặp lại bao nhiêu năm nay. Đến tháng 12/2022 anh B bị bắt đi cai nghiện ma túy. Hiện nay anh B đang cai nghiện tại tỉnh Lào Cai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải

quyết cho tôi được ly hôn anh B.

Về con chung: Có 03 cháu: Trương Đan H sinh ngày 06/12/2012; Trương Văn H sinh ngày 21/8/2016; Trương Ninh T sinh ngày 11/6/2019. Khi ly hôn tôi nhận nuôi cả ba con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Công việc của tôi làm thuê và bán hàng, thu nhập một tháng 12.000.000đồng đủ để nuôi các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Bị đơn anh Trương Văn B trình bầy: Tôi và chị Đặng Thị Đ kết hôn với nhau là tự nguyện. Đăng ký ngày 28/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và có 03 đứa con, tôi với vợ tôi cùng nuôi và rất hạnh phúc. Tôi cũng hối hận về việc mình đã nghiện và tôi rất hối hận. Tôi xin cam đoan tôi cai nghiện về sẽ thương yêu vợ con và không tái nghiện nữa. Tôi mong Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái hòa giải và tạm dừng việc xét xử ly hôn của tôi và vợ tôi. Để sau khi tôi cai nghiện thành công trở về gia đình tôi được đoàn tụ cùng nhau, chăm sóc con cái làm lại cuộc đời.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị Đ được ly hôn anh Trương Văn B.

Về con chung: Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Trương Đan H sinh ngày 06/12/2012; Trương Văn H sinh ngày 21/8/2016; Trương Ninh T sinh ngày 11/6/2019 cho chị Đ nuôi dưỡng. Anh Trương Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Đ và anh Trương Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Chị Đ cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B nghiện chất ma túy, không chịu khó làm ăn, tiêu tốn tài sản của gia đình và đi khỏi nhà hai đến ba tháng lại về. Về nhà được một lúc lại đi. Việc này anh B cứ liên tục lặp đi lặp lại bao nhiêu năm nay. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh B. Còn anh B cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Anh B cũng hối hận về việc mình đã nghiện ma túy và cam đoan cai nghiện về sẽ thương yêu vợ con và không tái nghiện nữa. Anh B mong Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái hòa giải và tạm dừng việc xét xử ly hôn của anh và vợ. Để sau khi anh B cai nghiện thành công trở về gia đình được đoàn tụ cùng nhau, chăm sóc con cái làm lại cuộc đời.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Kết quả xác minh tại nơi cư trú. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do anh B nghiện chất ma túy. Chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với lý do tình cảm vợ chồng không còn gì nữa và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Đ được ly hôn anh B là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 03 cháu: Trương Đan H sinh ngày 06/12/2012; Trương Văn H sinh ngày 21/8/2016; Trương Ninh T sinh ngày 11/6/2019. Cả ba cháu chị Đ hiện chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đ có nguyện vọng nuôi các con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh B đang đi cai nghiện không thể chăm sóc và nuôi được các cháu. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu được ổn định, đầy đủ và không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu và theo nguyện vọng của các cháu. Do vậy cần giao ba cháu cho chị Đ nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu về nuôi con chung của chị Đ không trái với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Phần đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Đ được ly hôn anh Trương Văn B.

2. Về con chung: Xử giao cháu Trương Đan H sinh ngày 06/12/2012; Trương Văn H sinh ngày 21/8/2016; Trương Ninh T sinh ngày 11/6/2019 cho chị Đặng Thị Đ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Anh Trương Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Đ phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0001733 ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự (2)
- UBND xã A.
- Lưu HS-TQĐ(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng